

Bản án số: 146/2022/HSST
Ngày: 21/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tô Thị Lành
2. Ông Lương Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Thủy Sơn Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình S sơ thẩm thụ lý số: 136/2022/TLST - HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

VĂN T S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977 tại Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Tân T (đã chết) và bà Võ Thị Kim C, sinh năm 1946; bị cáo có vợ tên Hà Thị Tuyết T, sinh năm 1983 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010 và nhỏ nhất sinh năm 2014; nhân thân tốt; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01 tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Hiện bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Hồ Thị M (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị M: Anh Huỳnh Quang P, sinh năm 1991 và chị Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1997 (con ruột bà M); cùng trú tại: Tổ 11, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Văn Phúc T1, sinh năm 1976; địa chỉ: Tổ 3, phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

Người làm chứng: Anh Võ Phan Thành T, sinh năm 1980; địa chỉ: Làng H, xã IT, huyện CS, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Văn Tiến S có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2022, S điều khiển xe mô tô biển số 81K9 – 0488 chở anh Võ Phan Thành T lưu thông trên đường L1, phường YĐ, thành phố P theo hướng từ đường L2 đến đường LDH. Khi đi đến ngã ba đường L1 và đường NT thuộc tổ 11, phường YĐ, thành phố P, S quay đầu lại phía sau nói chuyện với anh T, rồi quay lại nhìn về phía trước thì phát hiện bà Hồ Thị M đang đi bộ từ đường L1 qua đường NT ở ngay trước đầu xe mô tô biển số 81K9 – 0488. Do khoảng cách gần, S không kịp xử lý nên xe mô tô biển số 81K9 – 0488 đã tông vào người bà M, làm bà M ngã xuống đường, bị thương nặng. Bà M đã được S đưa đến Bệnh viện Quân y 211 cấp cứu đến ngày 02 tháng 4 năm 2022 do vết thương quá nặng nên bà M đã chết.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 247/KL – KTHS ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của bà Hồ Thị M là do “*Chấn thương sọ não*”

Tại bản cáo trạng số 146/CT - VKS ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Văn Tiến S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Văn Tiến S thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo đồng ý với nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P nêu trong Bản cáo trạng. Bị cáo S cũng không có ý kiến khiếu nại gì đối với Kết luận giám định pháp y tử thi của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Văn Tiến S về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”; không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Bồi thường khắc phục hậu quả*”, “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”, “*Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt*” được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 với mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra Đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất nghĩa vụ chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01 tháng 4 năm 2022, Văn Tiến S điều khiển xe mô tô biển số 81K9 – 0488 chở anh Võ Phan Thành T lưu thông theo hướng từ đường L2 đến đường LĐH. Khi đến ngã ba đường L1 và đường NT thuộc tổ 11, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, xe mô tô do Văn Tiến S điều khiển tông vào bà Hồ Thị M. Hậu quả bị hại Hồ Thị M chết do chấn thương sọ não.

Phương tiện giao thông cơ giới đường bộ khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, mọi công dân khi điều khiển phương tiện giao thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sở hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo Văn Tiến S có giấy phép lái xe mô tô theo qui định. Trong quá trình điều khiển xe lưu thông bị cáo không tuân thủ các nguyên tắc đảm bảo an toàn giao thông như không chú ý quan sát, không giảm tốc độ tại nơi có vạch cho người đi bộ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT – BGTVT ngày 29 tháng 8 năm 2019 quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dụng tham gia giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến hậu quả bà Hồ Thị M chết. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Văn Tiến S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên bị cáo Văn Tiến S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại khắc phục toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra. Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại trong đó yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là qua đường không đúng nơi quy định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Văn Tiến S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong đó có 02 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm

2017; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, công dân tốt tại địa phương nên Hội đồng xét xử nhận định bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì vậy cần nhắc áp dụng chế định án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về dân sự: Anh Võ Phan Thành T bị thương nhẹ, không yêu cầu giám định và không có yêu cầu bồi thường. Đại diện hợp pháp của bị hại Hồ Thị M đã nhận tiền, bồi thường có Đơn bãi nại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 81K9 – 0488, sau khi khám nghiệm Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã trả lại cho bị cáo Văn Tiến S - chủ sở hữu là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Văn Tiến S

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Văn Tiến S phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 50, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Văn Tiến S 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Văn Tiến S cho Ủy ban nhân dân phường HT, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Văn Tiến S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình S năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Văn Tiến S phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố P;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA